

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2021/HS-PT

Ngày: 24/7/2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Yền.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Minh Tân và ông Nguyễn Văn Sơn

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Mai Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Văn Vững - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 66/2021/TLPT-HS ngày 15 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo Phạm Xuân T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2021/HSST ngày 31/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hải Dương.

Bị cáo kháng cáo:

1. Phạm Xuân T - sinh năm 1987 tại tỉnh Hải Dương; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn P, xã C, huyện T, tỉnh Hải Dương; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Con ông Phạm Xuân Th, sinh năm 1935 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1942; Có vợ: Đinh Thị Huyền Tr, sinh năm 1995, có 02 con: con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/01/2021 đến ngày 04/01/2021, chuyển áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại; Có mặt.

Vụ án còn có 05 bị cáo là Nguyễn Văn B, Bùi Huy N, Vũ Văn D, Bùi Thế H, Lưu Văn Đ không kháng cáo và bản án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Xuân T, Nguyễn Văn B, Bùi Huy N, Vũ Văn D, Bùi Thế H, Lưu Văn Đ và anh Vũ C - sinh năm 1986, đăng ký thường trú tại phường C, thành phố S, tỉnh Sơn La đều là công nhân của Công ty Dệt Pacific thuộc Khu công nghiệp V, địa chỉ tại xã V, huyện K, tỉnh Hải Dương. Khoảng 06 giờ ngày 01/01/2021, sau khi hết giờ làm tại công ty, T, B, N, D, H và Đ đi ăn sáng, còn anh C về phòng trọ do anh C thuê của ông Bùi Hữu L - sinh năm 1961 ở thôn Q, xã V. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, T, B, N, D, H và Đ rủ nhau đến phòng trọ của anh C chơi và ăn liên hoan. Lúc này, anh C đang ngủ trong phòng, cửa phòng không khóa, T, B, N, D, H và Đ tự vào ngồi chơi uống nước tại chiếu trên nền nhà trong phòng. Trong lúc ngồi chơi, T, B, N, D, H và Đ cùng thống nhất rủ nhau đánh bạc bằng hình thức đánh xóc đĩa được thua bằng tiền. T lấy 01 chiếc kéo, 01 bát sứ, 01 đĩa sứ ở trong phòng, dùng kéo cắt 04 quân vị hình tròn, đường kính 01 cm từ bao thuốc lá vinataba làm công cụ đánh bạc. Khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, T, B, N, D, H và Đ bắt đầu đánh bạc, T là người cầm cái. Các đối tượng quy định mỗi ván mỗi người đánh thấp nhất là 100.000 đồng trở lên theo 2 cửa chẵn và lẻ, khi người cầm cái mở bát ra có 02 quân vị hoặc 04 quân vị cùng màu là chẵn, nếu 01 quân vị hoặc 03 quân vị cùng màu là lẻ, nếu ai đặt đúng thì được hưởng số tiền bằng số tiền đã đặt do người cầm cái trả, nếu ai đặt sai thì mất toàn bộ số tiền đã đặt cho người cầm cái. Khi đánh bạc, T có 1.050.000 đồng, B có 2.600.000 đồng, N có 1.000.000 đồng, D có 900.000 đồng, H có 700.000 đồng, Đ có 500.000 đồng và sử dụng toàn bộ số tiền trên để tham gia đánh bạc. Hồi 10 giờ cùng ngày, khi T, B, N, D, H đang đánh bạc, Đ vừa hết tiền, ngồi xem, lúc này anh C vẫn đang ngủ, thì bị tổ công tác của Công an huyện K kết hợp với Công an xã V phát hiện bắt quả tang, thu giữ 01 chiếc kéo, 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị và tổng số tiền các đối tượng sử dụng đánh bạc là 6.750.000 đồng, trong đó thu tại giữa chiếu 700.000 đồng, thu tại chiếu trước mặt T 1.930.000 đồng, trước mặt D 1.100.000 đồng, trước mặt H 1.460.000 đồng, trước mặt N 610.000 đồng, trước mặt B 950.000 đồng. Hiện toàn bộ số vật chứng trên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đang quản lý chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 20/2021/HS-ST ngày 31/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện K đã căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321, Điều 17 và Điều 58, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 47, Điều 38 của Bộ luật Hình sự (BLHS); xử phạt bị cáo Phạm Xuân T 08 tháng tù về tội Đánh bạc. Ngoài ra bản án còn áp dụng điều luật, tuyên hình phạt với những bị cáo khác, xử lý vật chứng, hình phạt bổ sung, án phí, quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 02/4/2021 bị cáo T kháng cáo xin hưởng án treo, cải tạo tại địa phương.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo, xuất trình biên lai nộp án phí, tiền phạt, giấy xác nhận của địa phương về việc chấp hành tốt chính sách địa phương, Huân chương kháng chiến của bố đẻ, Biên bản giám định tai nạn lao động mất 41% sức khỏe.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) tỉnh tham gia phiên tòa sau khi phân tích các tình tiết trong vụ án xác định cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Phạm Xuân T về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật. Cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (TNHS) cho bị cáo. Xét kháng cáo của bị cáo thấy rằng: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bị cáo lần đầu phạm tội và đánh bạc với số tiền không lớn. Tại giai đoạn phúc thẩm bị cáo nộp biên lai thu tiền án phí, tiền phạt, giấy xác nhận của địa phương, Huân chương kháng chiến của bố đẻ, Biên bản giám định tai nạn lao động mất 41% sức khỏe, nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ mới tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng. Do vậy đề nghị HĐXX căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 BLTTHS, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, xử phạt bị cáo 8 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng từ ngày tuyên án phúc thẩm; Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Kháng cáo của bị cáo trong thời hạn luật định, là kháng cáo hợp lệ nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Nên có đủ căn cứ kết luận: Trong khoảng thời gian từ 08 giờ 30 phút đến 10 giờ ngày 01/01/2021, tại phòng trọ của anh Vũ C ở thôn Q, xã V, huyện K, tỉnh Hải Dương, các bị cáo Phạm Xuân T, Nguyễn Văn B, Bùi Huy N, Vũ Văn D, Bùi Thế H và Lưu Văn Đ có hành vi đánh bạc trái phép, bằng hình thức đánh xóc đĩa được thua bằng tiền thì bị lực lượng Công an huyện K, tỉnh Hải Dương bắt quả tang. Số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc cụ thể: T 1.050.000 đồng, B 2.600.000 đồng, N 1.000.000 đồng, D 900.000 đồng, H 700.000 đồng, Đ 500.000 đồng. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 6.750.000 đồng. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Phạm Xuân T và các bị cáo khác về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật. Về tội danh bị cáo không kháng cáo và VKSND không kháng nghị.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Phạm Xuân T thấy rằng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và được cấp sơ thẩm áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo có bố đẻ là thương binh quy định tại điểm s, i khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo nộp biên lai thu tiền án phí, tiền phạt, giấy xác nhận của địa phương về việc Tám chấp hành tốt chính sách, Huân chương kháng chiến của bố đẻ, Biên bản giám định tai nạn lao động mất 41% sức khỏe, nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ mới tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Xét bị cáo cùng các bị cáo khác trong vụ án đều là công nhân lao động, có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, quy mô vụ án đánh bạc không lớn (tổng số tiền các bị cáo đánh bạc là 6.750.000 đồng), bị cáo đánh bạc với số tiền không nhiều. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, tại cấp phúc thẩm có thêm tình tiết giảm nhẹ mới, nếu không bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù cũng không ảnh hưởng tới trật tự trị an, nên HĐXX chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên hình phạt 08 tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách, cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Về án phí: Bị cáo kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị, HĐXX không xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Xuân T; Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 20/2021/HSST ngày 31/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện K về phần hình phạt đối với bị cáo Phạm Xuân T.

2. Điều luật áp dụng và hình phạt:

2.1. Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 17 và Điều 58, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

2.2. Xử phạt bị cáo Phạm Xuân T 08 (Tám) tháng tù, cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách 16 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (Ngày 24/7/2021).

Giao bị cáo Phạm Xuân T cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện T, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

3. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo Phạm Xuân T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (Ngày 24/7/2021)./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- TAND huyện K;
- CQCSĐT, CQTHAHS-CA huyện K;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Bị cáo;
- Lưu Tòa; lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Vũ Thị Yên